

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 08-7-2022  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Văn Thị Vẹn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Mạc Hoàng Nhủ

Bà Nguyễn Kim Huệ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:**  
Ông Võ Việt Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1984 (Nguyễn Hồng Nh, sinh năm 1982) (có mặt).

Cư trú tại: Ấp A, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Tấn S (Nguyễn Tấn S1 ), sinh năm 1978 (vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm N, thị trấn Đ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2022, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Nh trình bày:

Năm 2003 chị và anh Nguyễn Tấn S kết hôn, đến ngày 29/12/2003 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên thường cãi vã, mâu thuẫn kéo dài do không hòa hợp trong lối sống, nên chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 01 năm 2019 đến nay. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tấn S.

Về con chung, chị và anh Nguyễn Tấn S có 02 người con chung tên là Nguyễn Tấn L (giới tính nam), sinh ngày 15/4/2005 và Nguyễn Kim Ng (giới tính nữ), sinh ngày 17/02/2014. Hiện Nguyễn Tấn L đang sống với chị, Nguyễn Kim Ng đang sống với anh Sĩ. Nay chị yêu cầu giao hai con cho chị nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Scáp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Tấn S đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia tố tụng Nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của chị Nguyễn Thị Nh.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Nh ly hôn anh Nguyễn Tấn S. Về con chung, giao 02 người con tên là Nguyễn Tấn L (giới tính nam), sinh ngày 15/4/2005 và Nguyễn Kim Ng (giới tính nữ), sinh ngày 17/02/2014 cho chị Nh nuôi dưỡng, anh Nguyễn Tấn S không cấp dưỡng nuôi con. Đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Nh khởi kiện anh Nguyễn Tấn Syêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung nên đây là quan hệ tranh chấp về “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, bị đơn anh Nguyễn Tấn S cư trú tại Khóm N, thị trấn Đ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Tấn S được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Tấn S là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Tấn S kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Tấn S được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Thị Nh xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn vì vậy yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Tấn S. Xét thấy, chị Nh và anh S đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 01 năm 2019 đến nay mà không thể hàn gắn, như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Nh và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh Nguyễn Tấn S cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị Nh. Từ đó, chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Nh ly hôn anh Nguyễn Tấn S là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, chị Nguyễn Thị Nh yêu cầu được nuôi con là Nguyễn Tấn L và Nguyễn Kim Ng, không yêu cầu anh Nguyễn Tấn S cấp dưỡng nuôi con, anh S không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của chị Nh. Đồng thời các con đều có văn bản thể hiện nguyện vọng được chung sống với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao hai người con cho chị Nguyễn Thị Nh tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ. Chị Nguyễn Thị Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không buộc anh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] Chị Nguyễn Thị Nh xác định tài sản chung và nợ chung không có, anh Nguyễn Tấn S cũng không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Nh (Nguyễn Hồng Nh) ly hôn anh Nguyễn Tấn S (Nguyễn Tấn S1).

2. Về con chung: Buộc anh Nguyễn Tấn S giao Nguyễn Tấn L (giới tính nam), sinh ngày 15/4/2005 và Nguyễn Kim Ng (giới tính nữ), sinh ngày 17/02/2014 cho chị Nguyễn Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Tấn S không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Tấn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0017670 ngày 11 tháng 3 năm 2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy chị Nguyễn Thị Nh không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Tấn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND thị trấn Đ,
- huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Văn Thị Vẹn**



